

PHỤ LỤC KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS CẤP HUYỆN
(Kèm theo Báo cáo số 48 /BC-UBND, ngày 05 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Đắk Môn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Số văn bản	Dự toán năm 2025	Trong đó		Sử dụng 6 tháng đầu năm	Ghi chú
				Xã Đắk Môn (*)	Xã Đắk Kroong (*)		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng cộng		2.021,70	1.429,92	591,78	691,96	
I	Kinh phí bổ sung dự toán đầu năm		1.524,00	1.115,90	408,10	481,96	
1	Kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa (tạm tính theo diện tích được phê duyệt tại Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh về KH sử dụng đất năm 2024 huyện Đắk Glei)	617/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	80,00	50,00	30,00	15,00	NSTW
2	KP thực hiện chế độ, chính sách cho tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở theo Nghị quyết 24/2024/NQ-HĐND, ngày 28/6/2024- Chi hỗ trợ thường xuyên hằng tháng	617/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	713,00	475,40	237,60	356,40	NS tỉnh
3	KP thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP	617/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	177,00	88,50	88,50	109,56	NS tỉnh
4	Kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri của HĐND tỉnh và chuyên mục "Diễn đàn cử tri"	617/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	4,00	2,00	2,00	1,00	NS tỉnh
5	Hỗ trợ KP thực hiện công tác chuyển đổi số	617/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	100,00	50,00	50,00		NS huyện BSMT cho NS xã
6	Hỗ trợ KP trồng rừng theo diện tích được phân bổ đối với các xã không thụ hưởng các Chương trình MTQG	617/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	450,00	450,00			NS huyện BSMT cho NS xã
II	Dự toán bổ sung trong năm		497,70	314,02	183,68	210,00	
1	Kinh phí tổ chức huấn luyện Dân quân tự vệ năm 2025	286/QĐ-UBND, ngày 15/05/2025	152,70	86,02	66,68	152,70	NS huyện BSMT cho NS xã
2	Hỗ trợ xóa nhà tạm (từ nguồn tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP)	128/QĐ-UBND ngày 12/02/2025	345,00	228,00	117,00	210,00	NS huyện BSMT cho NS xã

Ghi chú: (*) Các xã, phường, thị trấn trước khi sắp xếp